TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 27/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng.

2. Ông Nguyễn Văn Hiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V A** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1999.

Nơi sinh: huyện M C, tỉnh Đ B.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 1, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: L V Y - đã chết và bà: L T T - đã chết.

Vợ: bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Không. Ngày 25/3/2019 cơ quan điều tra ra quyết định tạm giữ đến ngày 03/4/2019 được áp dụng biện pháp lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo L V A: Ông Phùng Việt Hoa - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ B - Có mặt.

* Người bị hại: Anh Giàng A Bính - Sinh ngày 07/8/2002.

Trú tại: Bản Kết Tinh, xã Mường Mươn, huyện M C, tỉnh Đ B - Có mặt.

* Người giám hộ cho bị hại Giàng A Bính anh G A C theo giấy ủy quyền của ông G A T và bà Sùng Thị Dơ - Có mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Bùi Đình Minh - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ B - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông G A T - Sinh năm: 1964.

Trú tại: Bản Kết Tinh, xã Mường Mươn, huyện M C, tỉnh Đ B - Vắng mặt không có lý do.

* Người làm chứng: Anh G A C - Sinh năm: 1996.

Trú tại: Bản Kết Tinh, xã Mường Mươn, huyện M C, tỉnh Điện - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22 tháng 03 năm 2019 Công an huyện M C, nhận được đơn trình báo của Giàng A Bính, sinh năm 2002 trú tại bản Kết Tinh, xã Mường Mươn, huyện M C, báo bị mất chiếc xe Wave, sơn màu xanh – đen BKS 27H2- 4108 tại quán Internet Xuân Trang ở tổ dân phố số 14, thị trấn M C, huyện M C.

Ngày 25 tháng 03 năm 2019 tại cây xăng ở xã Na Sang , huyện M C, anh trai Bính là G A C phát hiện L V A đang đi xe máy của gia đình đã bị mất, anh Cá mời An về trụ sở Công an thị trấn M C, huyện M C làm việc, An thừa nhận trộm cắp chiếc xe máy trên. L V A khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/03/2019 An đến quán Internet Xuân Trang, ở tổ dân phố số 14, thị trấn M C chơi điện tử, đến 22 giờ cùng ngày An đi về, do không có phương tiện đi lại nên An đã nảy sinh ý định chiếm đoạt một chiếc xe làm phương tiện đi lại. An quan sát thấy có 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đen BKS 27 H2- 4108 dựng cửa quán, không có người trông coi, An lấy chiếc chìa khóa của An đem theo cắm vào ổ khóa xe máy thì mở được khóa, An điều khiển xe máy đến đường mòn dẫn ra suối thuộc tổ dân phố 1, thị trấn M C cất dấu, sau đó An đi bộ về nhà ngủ. Ngày 21/03/2019 An đi ra chỗ để xe máy, lấy xe đi chơi đến 07 giờ 30 phút ngày 25/03/2019 An đi xe trộm cắp được vào cây xăng tại xã Na Sang đổ xăng thì bị anh G A C anh trai của Bính phát hiện, sau đó anh Cá yêu cầu An về Công an thị trấn M C làm việc, tại đây An thừa nhận đã trộm cắp chiếc xe máy trên.

Tại kết luận số: 05/KLĐG ngày 26/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen BKS 27H2 - 4108 có giá trị 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS - MC ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B truy tố L V A về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo An về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38;

điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L V A từ 04 tháng đến 06 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì bị cáo không có khả năng thi hành.

Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Giàng A Bính đã nhận được tài sản, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại công tìm xe là 2.000.000 đồng. Nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ lật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 chiếc chìa khóa xem máy là vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen BKS 27H2-4108 trong qua trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện M C đã trả lại cho chủ sở hữu ông G A T.

Đối với số tiền 1.365.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội trong quá trình điều tra Công an huyện M C đã trao trả lại cho bị cáo L V A.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo L V A.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Do đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, nhưng không nhất trí với mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Bị cáo sống một mình không có tài sản gì đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại nhất trí với quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tục tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L V A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể vào ngày 18/3/2019 bị cáo đi xuống quán Internet Xuân Trang tại tổ dân phố 14 thị trấn M C để chơi điện tử, đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo ra về, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo lợi dụng lúc chủ tài sản không có ai trông coi bị cáo lén lút lấy chiếc chìa khóa mang theo mở khóa chiếc xe máy mang biển kiểm soát BKS 27H2-4108. Sau khi mở được khóa xe máy bị cáo điều khiển xuống đường mòn dẫn ra suối tại tổ 1, thị trấn M C cất giấu không có ai biết với mục đích là để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 21/3/2019 bị cáo ra lấy chiếc xe máy đi chơi cho đến ngày 25/3/2019 thì chủ chiếc xe máy phát hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng, lời khai của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai. Căn cứ vào hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo L V A đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy diễn ra đơn giản, không có đồng phạm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện và ảnh hưởng đến cả tương lai của bị cáo. Việc làm của bị cáo đáng bị xã hội lên án và cần bị xử lý nghiêm minh. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vậy bị cáo sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 9/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình, bản thân không mắc các tệ nạn xã hội, từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự nhưng ngày 18/3/2019 lại có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo là một thanh niên tuổi đời

còn rất trẻ lẽ ra bị cáo phải biết tu trí, chịu khó lao động sản xuất phát triển kinh tế, nhưng bị cáo không làm được như vậy. Do sự ích kỷ của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác để đến ngày hôm nay phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu, bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người phải biết tôn trọng pháp luật, sống theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại đã nhận được tài sản không có đề nghị gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là những tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xét thấy cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật đối với bị cáo, theo đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là có cơ sở cần xem xét. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, bị cáo sống một mình, khoomg có tài sản gì kinh tế rất khó khăn. Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo gặp nhiều khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Giàng A Bính đã nhận được tài sản, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại công tìm xe là 2.000.000 đồng. Nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ lật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe máy là vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen BKS 27H2-4108 trong qua trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện M C đã trả lại cho chủ sở hữu ông G A T là phù hợp đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 1.365.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội trong quá trình điều tra Công an huyện M C đã trao trả lại cho bị cáo L V A là phù hợp.

[8] Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Do đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn

toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Những đề nghị trên của người bào chữa cho bị cáo là có đủ cơ sở cần được chấp nhận. Tuy đề nghị không áp dụng hình phạt tù mà đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa có đủ điều kiện vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, để phòng ngừa răn đe cho những ai đang có tư tưởng như bị cáo và để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại nhất trí với quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo. Vậy những đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bào chữa cho bị cáo là có đủ cơ sở cần được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sống nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo L V A.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo L V A phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38 điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L V A 04 (Bốn) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tình từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ lật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 30/5/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo L V A.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/6/2019. Người bị hại và người giám hộ của người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/6/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:** **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Đ B;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Đ B;
- CA tỉnh Đ B;
- Những người bị hại;
- Những NCQLNVLQ;
- UBND TT MC thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh